

Số: 51/ BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 8 tháng 3 năm 2013

**BÁO CÁO TỔNG HỢP Ý KIẾN
CỦA ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THAM GIA Ý KIẾN VÀO
DỰ THẢO SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP NĂM 1992.**

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LẤY Ý KIẾN:

Thực hiện Nghị quyết 38/2012/NQ-QH13 và Kế hoạch của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 về Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai lấy ý kiến nhân dân trong toàn tỉnh, chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức quán triệt các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Quốc hội, Ủy ban sửa đổi Hiến pháp và văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng thời, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra công tác tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 tại 7 huyện, 17 xã. Sau 02 tháng triển khai, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các địa phương đã triển khai toàn diện, đồng bộ và tích cực.

Ngày 01/3/2013, Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức Kỳ họp thứ 7, kỳ họp chuyên đề để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia ý kiến vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Tại kỳ họp có 22/50 đại biểu tham gia ý kiến vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 (trong đó có 8 ý kiến phát biểu tại hội trường, 14 ý kiến gửi văn bản). Các ý kiến tham gia cơ bản thể hiện quan điểm thống nhất với sự cần thiết phải sửa đổi Hiến pháp 1992 để phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập của đất nước ta trong thời kỳ mới. Nhiều đại biểu đã có sự chuẩn bị công phu có lập luận về cơ sở khoa học, lý luận và thực tiễn về những nội dung đề nghị sửa đổi, điều chỉnh, hoặc bổ sung vào các chương, điều, khoản của Dự thảo.

II. NHỮNG Ý KIẾN CHUNG VỀ DỰ THẢO SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP

1. Về phạm vi, mức độ sửa đổi, bổ sung Hiến pháp.

Dự thảo Sửa đổi Hiến pháp 1992 đã bảo đảm cụ thể hóa các quan điểm của Đảng trong Cương lĩnh và các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Dự thảo Sửa đổi Hiến pháp 1992 đã xác lập được cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Dự thảo đã có sự lựa chọn, bổ sung khá toàn diện, có sự chặt chẽ và nội dung thể hiện khá sâu sắc mang tính khái quát cao, sửa đổi, bổ sung để Hiến pháp phù hợp với nhiệm vụ chính trị lịch sử của đất nước và bối cảnh quốc tế hiện nay.

2. Về tên gọi, bố cục của Hiến pháp

So với Hiến pháp năm 1992, bản Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 đã có sự sắp xếp lại bố cục hợp lý hơn, nhiều nội dung đã sửa đổi, bổ sung phù hợp với Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ và các nghị quyết của Đảng, nhiều vấn đề cơ bản đã được đề cập toàn diện và rõ ràng hơn như quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, chế độ chính trị, nhất là quyền lực của nhân dân, tổ chức bộ máy nhà nước, chế định mới về kiểm soát quyền lực...

Có ý kiến đề nghị tên gọi của Hiến pháp là: **Hiến pháp năm 2013** vì nhiều nội dung trong Hiến pháp 1992 đã được sửa đổi, bổ sung, nhiều điều mới được đưa vào, nhiều điều không còn phù hợp được hủy bỏ.

3. Về kỹ thuật lập Hiến:

Đã có những đổi mới trong kỹ thuật lập hiến, tuy nhiên, bản Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, nhìn chung về nội dung cũng như kỹ thuật lập hiến vẫn chưa khắc phục được một số hạn chế của những bản Hiến pháp trước đó. Văn phong vẫn còn dài, chưa súc tích, ngắn gọn, nhiều câu chữ còn nặng nề về văn nghị quyết, chưa khúc chiết, chặt chẽ như cách thể hiện của Hiến pháp 1946 và Hiến pháp của nhiều nước có tính ổn định và bền vững, lâu dài cùng với thời gian.

III. NHỮNG GÓP Ý CỤ THỂ

1. Lời nói đầu:

1.1. Đánh giá chung:

Đã thể hiện rõ truyền thống yêu nước, lịch sử dân tộc, lịch sử lập hiến của nước ta và mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ công bằng, văn minh.

Tuy nhiên, cách thể hiện chưa phải là lời hiệu triệu tuyên ngôn với quốc dân, đồng bào và thế giới như Bản Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc vào ngày 2 / 9 / 1945, đó là quyền con người được hưởng tự do, độc lập và hạnh phúc, tất cả quyền lực thuộc về nhân dân. Nhiều ý kiến đề nghị phần lời nói đầu nên trình bày ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ hơn.

1.2. Những góp ý cụ thể:

- **Tại đoạn 1:** Có 07 ý kiến đề nghị thay từ “mấy ngàn năm lịch sử” thành “*hàng ngàn năm lịch sử*”

Lý do: So sánh số lượng, dùng từ “mấy nghìn năm” là số nhiều đếm được. Dùng từ “*hàng nghìn năm*” là chỉ định số nhiều không đếm được, thể hiện bề dày lịch sử, là tự hào từ thưở lập quốc, đã trải qua hàng nghìn năm.

- **Tại đoạn 2:** Có ý kiến đề nghị sửa lại câu “ngày 02 tháng 9 năm 1945, chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập, nước Việt Nam dân chủ ra đời”. Viết lại thành “*Ngày 2 tháng 9 năm 1945, tuyên ngôn độc lập được công bố, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.*”

Lý do: Cách viết như vậy chưa phù hợp ở một văn kiện lập hiến, mang tính tường thuật sự kiện. Viết lại để đảm bảo tính khẳng định và phù hợp với văn kiện lập hiến hơn.

Có 01 ý kiến đề nghị bỏ từ “giành” trong cụm từ: “...*nhân dân ta đã giành chiến thắng trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*”. Viết lại thành “*Nhân dân ta đã chiến thắng trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc...*”

- **Tại khổ 4**, Có 4 ý kiến đề nghị sửa “Hiến pháp này” thành “Hiến pháp **năm 2013**”. Viết lại thành “Hiến pháp **năm 2013** tiếp tục khẳng định...”

Lý do: Để văn tự được rõ ràng, trong sáng, tránh dùng văn nói trong Hiến pháp và phù hợp với cách hành văn của đoạn đầu khổ 3 đều ghi Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992.

Có 01 ý kiến đề nghị viết lại **Lời nói đầu** như sau:

Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, nhân dân Việt Nam đã hun đúc nên truyền thống đoàn kết, yêu nước, nhân nghĩa, kiên cường, bất khuất, xây dựng nên nền văn hiến Việt Nam.

Nhân dân Việt Nam xây dựng và công bố bản Hiến Pháp của nước Việt Nam độc lập, tự do, hòa bình vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, hạnh phúc, văn minh và tiến lên CNXH.

Lý do: nêu lên đầy đủ truyền thống dân tộc và mục tiêu xây dựng đất nước, nhưng ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ.

2. Chương I: Chế độ chính trị

2.1. Tổng quan, đánh giá chung

Nội dung và kết cấu chương đảm bảo hợp lý, bao hàm được các nội dung thể hiện chế độ chính trị của nước ta, tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo Nhà nước và xã hội của Đảng cộng sản Việt Nam, xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

2.2. Những góp ý về các điều, khoản cụ thể

Điều 1: Có 01 ý kiến đề nghị cần xác định rõ tên gọi của nước, Nhà nước và chế độ chính trị phù hợp với giai đoạn phát triển hiện tại của đất nước ta là đang trong giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, còn xây dựng chủ nghĩa xã hội là lý tưởng, là mục tiêu lâu dài chúng ta đã và đang phấn đấu. Vì vậy, đề nghị tên gọi của nước ta là *Việt Nam*, chế độ chính trị là *dân chủ cộng hòa* và mục tiêu lâu dài là tiến lên *chủ nghĩa xã hội*, Còn tên gọi Nhà nước là *Nhà nước cộng hòa XHCN Việt Nam*. Cho nên kế thừa quy định của Hiến pháp 1946, có thể sửa lại Điều 1 như sau: *Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa, XHCN, có chủ quyền, độc lập, tự do, hạnh phúc, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời. Cũng có thể sửa lại cụm từ Nhà nước cộng hòa XHCN Việt Nam thành Nhà Nước Việt Nam CHXHCN hoặc thể hiện như quy định của Hiến pháp 1946 là Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.*

Lý do: Thể hiện như bản dự thảo, tên gọi Nước CHXHCN Việt Nam, là chưa phù hợp giữa tên gọi và nội hàm, bản chất của xã hội ta hiện nay, nhiều nội dung về xã hội, văn hóa, giáo dục và cả nền kinh tế ta xây dựng đang chịu tác động của thị

trường, mới chỉ là định hướng XHCN, chưa phản ánh đặc trưng của CNXH, mặt khác cách viết tính từ “CHXHCN” trước, danh từ “Việt Nam” sau là không đúng với quy định về luật ngữ pháp của Việt Nam là danh từ viết trước, tính từ viết sau, vì vậy, nếu giữ nguyên tên gọi thì cũng phải sửa lại cho phù hợp với ngữ pháp Việt Nam là **Nhà nước Việt Nam cộng hòa XHCN**.

Có 01 ý kiến thêm cụm từ “toàn bộ” vào sau cụm từ “bao gồm”. Chuyển cụm từ “dân chủ” về sau cụm từ “độc lập”. Viết lại thành: “*Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước **độc lập, dân chủ**, có chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm **toàn bộ** đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời*”

Điều 2:

- **Tại đoạn 1:** Có 03 ý kiến đề nghị nên bổ sung thêm cụm từ : “**Nhà nước quản lý xã hội theo Hiến pháp và pháp luật**” sau câu đối ngữ trí thức ở đoạn 1. Có 1 ý kiến đề nghị nên bỏ toàn bộ **Điều 6, gộp Điều 6** vào Điều 2 bổ sung thêm từ “**các cấp**” sau Hội đồng nhân dân để thể hiện vị trí và vai trò của Hội đồng nhân dân, cơ quan đại diện cho nhân dân trong hệ thống chính quyền các cấp và viết lại thành:

“*Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức;*

Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

*Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân **các cấp** và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước”.*

Lý do: để đảm bảo logic bản chất nhất của chế độ và thể chế nhà nước ta;

Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung thêm “**các thành phần xã hội yêu nước**” vào cuối đoạn. Viết lại thành “...Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức và **các thành phần xã hội yêu nước**”.

Lý do: Nhằm huy động hết toàn lực, sức mạnh của nhân dân vào công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ tổ quốc

- **Tại đoạn 2:** Có 02 ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ “**kiểm tra, giám sát của nhân dân**” cụ thể như sau: “Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước và **sự kiểm tra, giám sát của nhân dân** trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp”.

Lý do: Nhà nước là của dân, do dân, vì dân. Vì vậy cần có sự kiểm tra, giám sát của nhân dân.

Có 01 ý kiến đề nghị sửa lại **Điều 2** như sau: *Nhà nước CHXHCN Việt Nam (hoặc Nhà nước Việt Nam cộng hòa XHCN hay Nhà nước Việt nam dân chủ cộng hòa) là Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực thuộc về nhân dân mà nền tảng là khối đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam.*

Lý do:

- Đưa danh từ tên nước “Việt Nam” lên trước còn cụm từ “CHXHCN” là tính từ ra sau cho đúng với ngữ pháp Việt Nam.

- Thay cụm từ “liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức” bằng cụm từ **“Khối đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam”** vì ngày nay trong hòa bình, thống nhất, ngoài giai cấp công nhân, nông dân, đội ngũ trí thức thì các doanh nhân, các thành phần khác đều có vai trò to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, có như vậy, mới tập hợp được khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phù hợp với quy định tại Điều 4: Đảng cộng sản Việt Nam đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam (chứ không phải chỉ là đội tiên phong của giai cấp công nhân như quy định trước đây) .

Điều 3: Có 04 ý kiến đề nghị thay cụm từ “mọi người” bằng cụm từ **“con người”**. Viết lại thành: *“Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh xã, dân chủ, công bằng, văn minh, con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”*.

Lý do: Trong điều này có sử dụng cụm từ “mọi người” để điều chỉnh gộp cả công dân Việt Nam, người nước ngoài và người không có quốc tịch vào cùng mục tiêu phát triển con người chung của nước ta là không phù hợp, bởi vì người nước ngoài và người không có Quốc tịch có thể có mục tiêu phát triển con người riêng và khác nước ta, mặt khác trong Cương lĩnh 1991 (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta sử dụng cụm từ **“con người”** để khẳng định mục tiêu phát triển con người của nước ta trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Có 01 ý kiến đề nghị giữ nguyên như Điều 3, Hiến pháp 1992.

Điều 4:

Tại khoản 1: Có 05 ý kiến đề nghị bỏ cụm từ “đồng thời là đội tiên phong” sau cụm từ “của giai cấp công nhân” cụ thể khoản này được sửa đổi như sau:

“1. Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.”

Lý do: Tránh trùng lặp và dài dòng trong kỹ thuật lập Hiến.

Có 01 ý kiến bổ sung thêm từ “**Đảng**” sau “Đảng cộng sản Việt Nam”, viết lại thành “Đảng cộng sản Việt Nam, **Đảng** tiên phong của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam...”

Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ “**tiêu biểu về trí tuệ, đạo đức và văn minh**” và viết lại như sau: “Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, **tiêu biểu về trí tuệ, đạo đức và văn minh**, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mac - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.”

Lý do: Để khẳng định tổ chức chính trị được nhân dân trao quyền lãnh đạo Nhà nước và xã hội thì các tổ chức Đảng, đảng viên phải tiêu biểu cả về trí tuệ, đạo đức và văn minh mới xứng đáng giữ vai trò lãnh đạo. Để các tổ chức Đảng, đảng viên luôn phấn đấu, không để xảy ra suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

- **Tại khoản 2:** Có 6 ý kiến đề nghị thêm cụm từ “**theo quy định của pháp luật**” vào cuối khoản 2, có 1 ý kiến đề nghị bỏ đoạn “Chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình”

Lý do: Vì Đảng lãnh đạo trên cơ sở đường lối, nghị quyết của Đảng, còn quyết định cụ thể thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước.

Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ “**và dân tộc**” vào sau đoạn “chịu trách nhiệm trước nhân dân”. Viết lại thành: “Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân và **dân tộc** về những quyết định của mình”.

Lý do: Tại khoản 1 đã xác định Đảng là đội tiên phong của dân tộc, đại biểu trung thành lợi ích của dân tộc thì Đảng phải chịu trách nhiệm trước dân tộc.

- **Tại khoản 3,** có 01 ý kiến đề nghị bỏ cụm từ “và Đảng viên”

Lý do: Vì trước pháp luật Đảng viên cũng như quần chúng.

Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung thêm nội dung quy định phương thức lãnh đạo của Đảng. Viết cụ thể như sau:

Đảng lãnh đạo nhà nước và xã hội thông qua cương lĩnh, đường lối, nghị quyết của đảng, được thể chế bằng pháp luật;

Đảng lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối chính sách của đảng thông qua đội ngũ cán bộ đảng viên của đảng trong hệ thống chính trị và trong quần chúng.

Đảng giới thiệu cán bộ đảng viên của đảng ứng cử vào các cơ quan nhà nước và chính quyền địa phương.

Nội dung lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước và xã hội do luật định.

Lý do: Phải thể chế hoá phương thức và nội dung lãnh đạo của Đảng để thống nhất nhận thức và thực hiện khắc phục sự chủ quan, tùy tiện góp phần xây dựng

Đảng thật sự vững mạnh để chịu trách nhiệm trước nhân dân về các quyết định của mình.

Điều 5:

- **Tại Khoản 2:** Có 01 ý kiến đề nghị nên đưa cụm từ **“Đoàn kết”** lên trước cụm từ **“bình đẳng”**

Lý do: Vì đoàn kết là nền tảng, là nguồn sức mạnh, **động lực** chủ yếu, là nhân tố có ý nghĩa quyết định đảm bảo thắng lợi của sự nghiệp **xây dựng** và bảo vệ tổ quốc.

- **Khoản 4:** Có 07 ý kiến đề nghị bỏ cụm từ **“thiểu số”**.

Lý do: Hiến pháp là đạo luật gốc thì không nên quy định cụ thể việc điều chỉnh một đối tượng hoặc một số đối tượng cụ thể, mặt khác quy **định như vậy** tạo phân biệt giữa dân tộc đông người và dân tộc ít người. Các ưu tiên, **khuyến khích** cần được quy định trong Luật.

Có 01 ý kiến đề nghị thay cụm từ **“hòa nhập”** bằng cụm từ **“gắn kết”**; bổ sung từ **“bình đẳng”** sau từ **“chính sách phát triển”**

Viết lại như sau: *“Nhà nước thực hiện chính sách phát triển **bình đẳng** toàn diện và tạo điều kiện để tất cả các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, **gắn kết** vào sự phát triển chung của đất nước.”*

Lý do: Trong điều này có sử dụng cụm từ **“hòa nhập”** là **không** phù hợp. Việc sử dụng cụm từ trên làm cho người đọc dễ hiểu nhầm, suy **diễn là đã** có sự phân biệt đối xử giữa các dân tộc và các thế lực thù địch lợi dụng để gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Điều 7:

- **Tại khoản 2:** Có 01 ý kiến đề nghị đảo lại như sau: **Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân thì bị cử tri hoặc QH, HĐND bãi nhiệm.**

Lý do: Diễn đạt như vậy câu văn ngắn gọn và vẫn rõ ý.

Có 01 ý kiến đề nghị bỏ cụm từ **“bị cử tri hoặc Quốc hội, Hội đồng nhân dân bãi nhiệm”**, viết lại: **“Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND khi không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân thì phải xem xét bãi nhiệm”**.

Có 01 ý kiến đề nghị bỏ từ **“đại biểu đó”** và cụm từ **“xứng đáng với sự”**. Viết lại thành: **“Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân bị cử tri hoặc Quốc hội, Hội đồng nhân dân bãi nhiệm khi không còn tín nhiệm của nhân dân”**.

Lý do: Viết lại cho gọn, rõ nghĩa vì nhân dân chỉ tín nhiệm khi **đại biểu** xứng đáng với sự tín nhiệm, không còn xứng đáng thì không còn tín nhiệm nữa.

Điều 8:

- **Khoản 1:** Có 01 ý kiến thêm từ **“được”** sau từ **“Nhà nước”**.

- **Khoản 2:** Có 02 ý kiến đề nghị thay thế chữ chống bằng hai chữ **“không được tham** những, quan liêu, hách dịch cửa quyền...”. Có 1 ý kiến đề nghị thay thế từ **“chống”** trước cụm từ **“tham nhũng”** bằng cụm từ **“nghiêm cấm”**

Lý do: Đây là yêu cầu bắt buộc, không phải là vận động cần phải thể hiện rõ trong Hiến pháp để bảo đảm tính minh bạch của bộ máy nhà nước.

Có 01 ý kiến thay từ “phải tôn trọng nhân dân” bằng từ “*là công bộc của dân*”, sửa đoạn “chống tham nhũng, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” thành “*Không quan liêu, tham nhũng, hách dịch, cửa quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*”. Viết lại khoản 2 như sau: “Nền hành chính quốc gia, chế độ công vụ được tổ chức và hoàn thiện để phục vụ nhân dân. Cán bộ, công chức, viên chức là *công bộc của dân*, tận tụy phục vụ và chịu sự giám sát của nhân dân *không quan liêu, tham nhũng, hách dịch, cửa quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*.”

Điều 9:

Tại khoản 2: Có 2 ý kiến bổ sung thêm cụm từ “*các tổ chức chính trị - xã hội*” sau cụm từ “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”. Viết lại thành: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, *các tổ chức chính trị - xã hội* là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân...”.

Lý do: Khái niệm “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam” không hàm chứa đầy đủ các tổ chức chính trị - xã hội như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh. Mặt khác trong nhiều nghị quyết của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước khi xác định vai trò của các tổ chức chính trị xã hội đều khẳng định là cơ sở chính trị của nhân dân. Vì vậy, thêm ý này để khẳng định vai trò của các đoàn thể như Đoàn thanh niên, Hội LHPN, Hội Nông dân, Hội CCB trong hệ thống chính trị; vị trí vai trò của các đoàn thể hoàn toàn khác với các tổ chức XH khác cũng là thành viên của MTTQ.

Có 01 kiến đề nghị bổ sung cụm từ “*quyền*” vào trước, từ “*hợp pháp*” vào sau cụm từ “*lợi ích*”. Viết lại như sau “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam....cùng Nhà nước chăm lo và bảo vệ *quyền*, lợi ích *hợp pháp* chính đáng của nhân dân...”

Lý do: Bổ sung như thế mới đầy đủ, vì ngoài bảo vệ lợi ích chính đáng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam còn có trách nhiệm cùng Nhà nước bảo vệ các quyền hợp pháp của nhân dân đã được Hiến pháp ghi nhận.

- Tại khoản 3: Có 2 kiến đề nghị thay cụm từ “tạo điều kiện” bằng cụm từ “*bảo đảm điều kiện*”

Có 01 ý kiến đề nghị nên viết gọn lại “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoạt động theo pháp luật quy định”.

Có 01 ý kiến bổ sung thêm cụm từ “*phải có trách nhiệm, thống nhất các...*” sau từ “Nhà nước”, bỏ từ “tạo” trước cụm từ “điều kiện”. Viết lại: “*Nhà nước phải có trách nhiệm, thống nhất các điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác hoạt động*”.

Có 02 ý kiến đề nghị không nên dùng từ “tạo điều kiện” Căn cứ mục 3 phần 4 của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH nên sửa đổi bổ sung đoạn này như sau: *Nhà nước luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận TQVN và các tổ chức thành viên hoạt động có hiệu quả, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội.*

Lý do: vì MTTQVN và các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác là các tổ chức rộng lớn, có hệ thống từ Trung ương đến địa phương do

Đảng ta lãnh đạo, đồng thời các tổ chức này đều hoạt động theo luật định. Quy định như vậy là chưa đầy đủ, chưa tạo được cơ chế chính sách bảo đảm cho Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận hoạt động có hiệu quả, không khắc phục được những vướng mắc bất cập trong thực tiễn hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các thành viên.

Điều 10:

Có 05 ý kiến đề nghị bỏ điều này, còn giữ lại thì phải quy định tất cả các tổ chức chính trị xã hội khác nữa.

Điều 11:

Khoản 2: Có 01 ý kiến đề nghị ngoài các quy định như dự thảo, cần bổ sung ***“Các hành vi làm băng hoại giá trị đạo đức truyền thống và nền văn hóa dân tộc đều bị nghiêm trị theo pháp luật”***.

Lý do: Bổ sung thêm như vậy sẽ làm cho Hiến pháp mang tính pháp lý hoàn thiện hơn, bao quát hơn.

Có 01 ý kiến đề nghị đưa nội dung ***“Mọi hành vi chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều bị pháp luật nghiêm trị”*** kế tiếp sau điều 1.

Lý do: Điều 1 của Hiến pháp khẳng định “Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước dân chủ, độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời”. Đưa **điều 11** lên vị trí sau **điều 1** để thể hiện ý chí, nguyện vọng và quyết tâm của Nhà nước và nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 12:

Có 01 ý kiến đề nghị bỏ từ “nhất quán”, “và các bên”, bỏ đoạn “tăng cường tình đoàn kết hữu nghị và quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước láng giềng”, thay từ “khác nhau” bằng từ ***“trên thế giới”***. Viết lại như sau: ***“Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển với tất cả các nước trên thế giới, trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi. Góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.”***

Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung từ ***“thống nhất”*** vào sau cụm từ “trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền”. Viết lại thành: ***Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ..”***

Khoản 1: Có 02 ý kiến đề nghị bổ sung quy định kích thước (bán kính) của ngôi sao vàng năm cánh để đảm bảo sự cân đối của Quốc kỳ.

Khoản 3: Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung tên tác giả của bài hát, viết lại: Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhạc và lời bài hát ***“Tiến quân ca” của nhạc sĩ Văn Cao.***

Có 01 ý kiến đề nghị chỉ sử dụng phần nhạc của bài “Tiến quân ca”, không sử dụng phần lời vì có câu “**Đường vinh quang xây xác quân thù**” là không phù hợp với giai đoạn hiện nay.

3. CHƯƠNG II: QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

3.1. Tổng quan, đánh giá chung:

Cách đề cập của dự thảo là phù hợp, đầy đủ và toàn diện về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Tuy nhiên về bố cục nhiều ý kiến đề nghị xem xét sắp xếp lại một số nội dung cho rõ.

Đây là chương được nhiều đại biểu tham gia ý kiến về cả bố cục và nội dung. Có ý kiến cho rằng cách xây dựng điều luật sửa đổi lần này không rõ ràng, do vậy khó có những chế tài phù hợp để thực hiện đầy đủ về mặt pháp lý cho điều luật được thực hiện trọn vẹn. Cần có những quy định rõ hơn, phạm vi ràng buộc chặt chẽ hơn, để quá trình tổ chức thực hiện có những chế tài phù hợp, thống nhất.

3.2. Những góp ý về các điều, khoản cụ thể:

Có 01 ý kiến đề nghị sửa lại toàn bộ bố cục của Chương II, cần chia làm ba phần: **Phần một: Những quy định chung**, Phần này phải nêu được thế nào là công dân Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài; quan hệ giữa Nhà nước với công dân; các nguyên tắc cơ bản về quyền và nghĩa vụ; **Phần hai: Quyền con người, quyền cơ bản của công dân**, phần này sắp xếp theo thứ tự quyền công dân trước, quyền con người sau, các quyền về chính trị, dân sự, kinh tế, giáo dục, văn hoá xã hội, tư pháp; **Phần ba: Nghĩa vụ cơ bản của công dân**, phần này bỏ những nội dung chỉ quy định trách nhiệm chung của công dân không phải là những nghĩa vụ cơ bản như: tham gia xây dựng quốc phòng toàn dân; tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng (Điều 49), hay nội dung việc thực hiện nghĩa vụ thay thế nghĩa vụ quân sự do luật định (Điều 48). Từ đó, sắp xếp lại thứ tự và sửa đổi, bổ sung như sau:

Chương II

Mục A: Những quy định chung

Điều 15: chuyển Điều 18 của Dự thảo lên, bổ sung thêm khoản 4 như sau: *Người gốc Việt Nam có quốc tịch nước khác hoặc chưa có quốc tịch nước nào có quyền có quốc tịch Việt Nam;*

Điều 16: Chuyển Điều 15 xuống và giữ nguyên nội dung;

Điều 17: Nhập Điều 27 vào Điều 17 và viết lại như sau: *1. Công dân Việt Nam không phân biệt dân tộc, giai cấp, tôn giáo, giới tính đều bình đẳng trước pháp luật và có quyền ngang nhau về mọi mặt chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình.*

2. Người có công, người già, phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số vùng khó khăn có quyền được Nhà nước, xã hội ưu đãi;

Điều 18: Sửa lại Điều 16, Điều 20 viết lại như sau: **1. Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. Quyền và nghĩa vụ của công dân do Hiến pháp và luật quy định.**

2. Công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội. Tôn trọng lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc, quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

3. Nhà nước có trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền cơ bản của công dân.

Điều 19: Bổ sung, sửa đổi, viết lại Điều 19 như sau: **Cộng đồng Người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận của cộng đồng dân tộc Việt Nam,**

Điều 20: chuyển Điều 51 lên và giữ nguyên nội dung,

Điều 21: chuyển Điều 52 lên và giữ nguyên nội dung.

Mục B: Quyền con người và quyền cơ bản của công dân.

Điều 22: Chuyển Điều 28 của Dự thảo lên và sửa đổi, bổ sung lại như sau: Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi mốt tuổi trở lên có quyền ứng cử **làm đại biểu** Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp;

Điều 23: Chuyển Điều 29 lên, nhưng bỏ khoản 2, chỉ giữ lại khoản 1: Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của địa phương và cả nước;

Điều 24: Sửa đổi, bổ sung Điều 30 và chuyển lên như sau: **Công dân có quyền phúc quyết về Hiến pháp và những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia, theo quy định của luật;**

Điều 25: Giữ nguyên Điều 24 chuyển lên;

Điều 26: Giữ nguyên Điều 26;

Điều 27: Bỏ Khoản 2, chỉ giữ lại Khoản 1 Điều 36;

Điều 28: Bỏ Khoản 2, chỉ giữ lại Khoản 1 Điều 38;

Điều 29 : Giữ nguyên Điều 45;

Điều 30: Bỏ Khoản 2, chỉ giữ lại Khoản 1 Điều 40;

Điều 31: Bỏ Khoản 2, chỉ giữ lại **Khoản 1 Điều 46, nhập lại với Điều 21 và sửa đổi, viết lại như sau: Mọi người có quyền sống trong môi trường trong lành, quyền tự do và an toàn cá nhân;**

Điều 32: Bỏ Khoản 2, chỉ giữ lại Khoản 1,3 của Điều 22;

Điều 33: Bỏ nội dung khoản 2, giữ lại khoản 1 Khoản 1 và Khoản 2 Điều 22;

Điều 34: Bỏ Khoản 2,3, chỉ giữ lại Khoản 1 của Điều 25;

Điều 35: Bỏ Khoản 2,3, chỉ giữ lại Khoản 1 của Điều 31;

Điều 36: Giữ nguyên khoản 2,3,4, sửa lại Khoản 1 Điều 32 như sau: *Người bị coi là có tội chỉ khi* có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

Điều 37: Giữ nguyên Điều 33;

Điều 38: Bỏ Khoản 2, chỉ giữ lại Khoản 1 Điều 34;

Điều 39: giữ nguyên Điều 35;

Điều 40: Bỏ Khoản 2, sửa lại Khoản 1 Điều 39 như sau: *Mọi người có quyền kết hôn và ly hôn. Hôn nhân theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ, một chồng, vợ chồng bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau ;*

Điều 41: Bỏ Khoản 2, chỉ giữ lại Khoản 1 Điều 37;

Điều 42: Bỏ Khoản 2, sửa lại Khoản 1 Điều 41 như sau: *Mọi người có quyền được bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ;*

Điều 43: Sửa lại Điều 42 như sau: *Mọi người có quyền được học tập. Bậc tiểu học là bắt buộc và không thu học phí ;*

Điều 44: Sửa lại Khoản 2, nhập lại với Khoản 1 của Điều 43: *Mọi người có quyền sở hữu trí tuệ, quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ; sáng tạo văn học, nghệ thuật;*

Điều 45: Chuyển và giữ nguyên nội dung Điều 44.

Mục C: Nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Điều 46: Sửa đổi Điều 49 với nội dung như sau: *Công dân có nghĩa vụ chấp hành Hiến pháp và pháp luật;*

Điều 47: Sửa lại Điều 47 như sau: *Công dân có nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc;*

Điều 48: Sửa lại Điều 48 với nội dung như sau: *Công dân có nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quân sự;*

Điều 49: Chuyển và giữ nguyên nội dung Điều 50;

Điều 50: Chuyển và giữ nguyên khoản 2 Điều 46: Mọi người có nghĩa vụ bảo vệ môi trường.

Lý do: - Về bố cục, việc sắp xếp các chương, điều chưa khoa học, còn lẫn lộn giữa các quyền con người với quyền công dân, giữa quyền với nghĩa vụ, trách nhiệm của Nhà nước.

- Về nội dung, cách thể hiện nội dung của các chương, điều chưa đồng nhất, có điều chỉ nêu nội dung quyền công dân, có điều chỉ nêu nghĩa vụ công dân, nhưng có điều vừa nêu quyền vừa nêu nghĩa vụ, lại có điều không chỉ nêu nội dung quyền, nghĩa vụ mà còn nêu trách nhiệm của Nhà nước, lại có điều còn nêu cả những hạn chế quyền, một số điều ít nhiều có nội dung trùng nhau, một số điều có nội dung không phải là những quyền hay nghĩa vụ cơ bản.

Vì vậy, để Hiến pháp là đạo luật cơ bản, là luật gốc thì nội dung của các điều phải là những vấn đề cơ bản, là những quyền và nghĩa vụ cơ bản nhất, đây là căn cứ, là cơ sở để các luật sau này thể chế hoá.

Ngoài ra còn có nhiều ý kiến tham gia cụ thể các điều, khoản như sau:

Điều 15:

Khoản 1: Có 01 ý kiến đề nghị thay từ “theo” bằng từ “**bằng**”. Viết lại thành: “*Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyền con người, quyền công dân được Nhà nước và xã hội thừa nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm bằng Hiến pháp và pháp luật.*”

Khoản 2: Có 01 ý kiến đề nghị thay cụm từ “vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức, sức khỏe của cộng đồng” bằng cụm từ “theo quy định của pháp luật”. Viết lại thành: “*Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị giới hạn trong trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật.*”

Lý do: Quy định như vậy là rõ ràng, chặt chẽ các trường hợp “cần thiết”

Có 01 ý kiến đề nghị bỏ khoản 2

Lý do: Nội dung được quy định tại khoản 1, điều 15 của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 là đủ, vì nhà nước ta là nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, mọi người có quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 16:

Khoản 1: Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung từ **phải** sau từ mọi người. Viết lại thành “*Mọi người phải có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác.*”

Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung thêm cụm từ “**nếu quyền ấy không xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, cộng đồng và người khác**” vào cuối khoản 1.

Điều 18:

Khoản 1, Có 01 ý kiến đề nghị bỏ cụm từ “nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” để thống nhất câu từ. Viết lại “Công dân Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam”.

Khoản 2: Có 01 ý kiến tại điều này quy định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không thể bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, giao nộp cho nhà nước khác.

Quy định như vậy sẽ dẫn đến những hệ lụy pháp lý khi luật Quốc tịch Việt Nam cho phép công dân có quyền có 2 Quốc tịch. Vì vậy, khi người có quốc tịch Việt Nam đồng thời có quốc tịch ở nước khác, họ vi phạm pháp luật nước sở tại và trốn về Việt Nam thì sẽ được giải quyết như thế nào. Các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia như dẫn độ tội phạm. Và người phạm tội được xử theo pháp luật tại quốc gia họ trực tiếp gây ra tội phạm thì sẽ xử lý như thế nào. Đề nghị nên có nghiên cứu để biên soạn phù hợp.

Điều 19:

Khoản 1: Có 01 ý kiến đề nghị thay từ “không thể tách rời” bằng từ “**máu thịt**”. Viết lại thành “Người Việt Nam định cư ở nước ngoài là bộ phận **máu thịt** của cộng đồng dân tộc Việt Nam.”

Khoản 2: Có 01 ý kiến đề nghị thêm cụm từ: “**luôn hướng về gia đình, quê hương, tổ quốc**”), bỏ đoạn “Việt Nam, giữ quan hệ gắn bó với gia đình, quê hương”, sắp xếp và viết lại cụ thể như sau:

“*Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để người Việt Nam định cư ở nước ngoài **luôn hướng về gia đình, quê hương, tổ quốc, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc** góp phần xây dựng quê hương, đất nước.*”

Điều 21: Có 01 ý kiến bổ sung thêm từ “**được**”, viết lại thành: “*Mọi người có quyền **được** sống*”

Có 01 ý kiến đề nghị viết lại như sau: “*Mọi người có quyền sống, tự do, mưu cầu hạnh phúc*”

Điều 23:

Có 01 ý kiến đề nghị thêm từ “**được giữ**”. Viết lại là “*Mọi người có quyền **được giữ** bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác*”.

Lý do: để thể hiện sự tôn trọng và được pháp luật bảo vệ thông tin cá nhân riêng tư của con người.

Điều 26:

Có 01 ý kiến đề nghị bỏ cụm từ “**được thông tin**”, viết lại “*Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của địa phương và cả nước.*”

Điều 27:

Khoản 2: Có 01 ý kiến đề nghị nên thêm vào hai từ “**gia đình và ngoài**”. Viết lại như sau: “*...Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong **gia đình và ngoài xã hội***”.

Lý do: Nói như vậy mới đúng với vai trò chức năng của người phụ nữ. Một mặt khẳng định nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để người phụ nữ làm tốt công việc xã hội nhưng cũng phải tạo điều kiện để phụ nữ làm tốt thiên chức của mình với gia đình, mặt khác bản thân người phụ nữ không chỉ làm tốt công việc XH mà phải chăm lo gia đình, giáo dục con cái...

Điều 28: Có 02 ý kiến đề nghị thêm cụm từ “**theo quy định của pháp luật**” vào cuối Điều 28.

Điều 29, 30: Có 01 ý kiến đề nghị nên nhập lại thành một điều và sắp xếp lại như sau:

1. Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia...
2. Công dân có quyền biểu quyết khi nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân.
3. Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội...

Lý do: Sắp xếp lại như vậy phù hợp và logic hơn vì nhà nước cần phải tạo điều kiện để công dân thực hiện các quyền trên.

Điều 30:

Có 01 ý kiến đề nghị sửa lại như sau: **“Nhân dân có quyền phúc quyết về Hiến pháp và những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia”**

Lý do: Để thể hiện rõ hai quyền dân chủ trực tiếp cơ bản nhất của nhân dân là bầu ra Quốc hội cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất, để Quốc hội thay mặt nhân dân bầu ra các cơ quan nhà nước khác và phúc quyết Hiến pháp để giao quyền của dân cho các cơ quan nhà nước thực thi.

Điều 31:

Có 01 ý kiến khoản 2, bổ sung thêm cụm từ **“của công dân, của tổ chức”** sau cụm từ **“khiếu nại, tố cáo”**. Bổ sung thêm câu **“Cơ quan, cá nhân ra quyết định trái luật phải bồi thường và chịu sự xét xử của pháp luật”** vào cuối khoản 2. Viết lại thành: **“Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải tiếp nhận giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, của tổ chức. Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự theo quy định của pháp luật. Cơ quan, cá nhân ra quyết định trái luật phải bồi thường và chịu sự xét xử của pháp luật.”**

Điều 32:

Khoản 2: Có 02 ý kiến đề nghị thay từ **“vì một hành vi phạm tội”** cho **“vì một tội phạm”**. Viết lại như sau: **“Người bị buộc tội có quyền được Tòa án xét xử. Không ai bị kết án hai lần vì một hành vi phạm tội”**

Lý do: từ **“tội phạm”** có khi nghĩa của nó được hiểu như là một hành vi (tính từ) nhưng cũng có khi nghĩa của nó được hiểu như là một đối tượng (danh từ), nên khi viết lại như vậy nghĩa rõ ràng hơn.

Có 01 ý kiến đề nghị thêm cụm từ **“về một”** trước và **“mà người đó đã bị kết án”** sau từ tội phạm và viết lại là: **“Người bị buộc tội có quyền được tòa án xét xử. Không ai bị Tòa án kết án hai lần về một tội phạm mà người đó đã bị kết án”** cho bảo đảm đầy đủ nội dung (logic là thẩm quyền kết án chỉ duy nhất do Tòa án, đồng thời không thể kết án hai lần về một tội phạm mà người đó đã bị kết án), nhằm phù hợp với Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị năm 1966 của Liên hợp quốc.

Cũng có 01 ý kiến đề nghị gộp khoản 1, 2 thành một khoản. Viết lại như sau: **“Người bị buộc tội phải được Tòa án xét xử. Không ai bị coi là có tội khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Không ai bị kết án hai lần về một hành vi phạm tội.”**

Lý do: Cụm từ **“Không ai bị kết án hai lần vì một tội phạm”** không phản ánh tính chính xác của nghĩa. Cụm từ **“...vì một tội phạm”** là do nhà làm luật quy định trong một điều luật trong phần tội phạm của Bộ luật hình sự, còn Tòa án xét xử hành vi phạm tội của một người cụ thể khi phạm một tội nào đó trong phần tội phạm đã được liệt kê trong Bộ luật hình sự và một tội phạm đó có thể được áp dụng xét xử cho nhiều người hoặc áp dụng xét xử cho một người thực hiện nhiều hành vi

phạm tội ở nhiều thời điểm khác nhau của tội phạm đó. Như vậy điều luật cần sửa đổi như trên là phù hợp.

- **Khoản 3:** Có 01 ý kiến đề nghị thay cụm từ “bào chữa” bằng cụm từ “**khác theo quy định của pháp luật**”.

Lý do: Mang tính khái quát của đạo luật cơ bản, còn việc quy định hoặc hạn chế đối tượng nên do luật cụ thể quy định.

Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung vào khoản 3 “**quyền được chữa bệnh** (nếu bị mắc bệnh”. Viết lại thành: “*Người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam, bị điều tra, truy tố, xét xử có quyền sử dụng trợ giúp pháp lý của người bào chữa, **quyền được chữa bệnh** (nếu bị mắc bệnh).*”

Khoản 4: Có 01 ý kiến thay thế từ “Người” bằng cụm từ “**cá nhân, cơ quan**”. Viết lại thành: “*Người bị bắt, bị giam giữ, tạm giam, bị điều tra, truy tố, xét xử trái pháp luật có quyền được bồi thường thiệt hại về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự. **Cá nhân, cơ quan** làm trái luật trong việc bắt giam, tạm giữ, tạm giam, điều tra, truy tố, xét xử gây thiệt hại cho người khác phải bị xử lý theo pháp luật.*”

Điều 33:

Khoản 1: Có 01 ý kiến thay thế từ “*thì*” bằng cụm từ “**thực hiện**”. Viết lại thành: “*... đối với đất nước được Nhà nước giao sử dụng **thực hiện theo quy định tại Điều 57 và Điều 58***”

Có 01 ý kiến đề nghị thay cụm từ “*của cải để dành, nhà ở, tư liệu sản xuất, vốn và tài sản khác*” bằng “**tài sản để dành, tài sản thừa kế**”. Viết lại như sau: “*Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, **tài sản để dành, tài sản thừa kế, vốn và tài sản khác** trong doanh nghiệp hoặc trong các tổ chức kinh tế; đối với đất được Nhà nước giao sử dụng **thì** theo quy định tại điều 57 và điều 58*”

Có 01 ý kiến đề nghị bỏ từ “*cải*” sau từ “*của*” vì đây là từ đệm và viết lại là “*Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, **của** để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, ...*”

Có 01 ý kiến đề nghị sửa đổi khoản 1 như sau: “***Mọi người có quyền sở hữu tài sản riêng và phần tài sản chung hợp pháp theo quy định của Pháp luật***”.

Lý do: Hiến pháp cần quy định những vấn đề chung về sở hữu tài sản. Các đối tượng tài sản sở hữu đã được quy định tại Luật dân sự nếu liệt kê theo dự thảo Hiến pháp sẽ xảy ra trường hợp liệt kê không đầy đủ, bỏ sót một số quyền sở hữu khác. Chính vì vậy, các quyền sở hữu tài sản đề nghị quy định vào các văn bản Luật là phù hợp.

Điều 34: nên giữ nguyên nội dung của Điều 57 của Hiến pháp năm 1992.

Khoản 1: Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ “**các ngành nghề pháp luật không cấm**”. Viết lại: “*Mọi người có quyền tự do kinh doanh **các ngành nghề pháp luật không cấm***”

Lý do: Vì nếu quy định “*Mọi người có quyền tự do kinh doanh*” là quá rộng khi luật cấm những ngành nghề không được kinh doanh thì Luật trái với Hiến pháp vì vậy cần thêm cụm từ nêu trên vào sau từ kinh doanh.

Có 02 ý kiến đề nghị thêm cụm từ **“theo quy định của pháp luật”** vào cuối Điều 34. Viết lại thành: **“Mọi người có quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật”**

Điều 35:

Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung thêm **“người cao tuổi, người khuyết tật, người mất khả năng lao động và người có hoàn cảnh khó khăn được nhà nước và xã hội hỗ trợ tạo điều kiện để được sống và phát triển”**. Viết lại như sau: **“Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội; Người cao tuổi, người khuyết tật, người mất khả năng lao động và người có hoàn cảnh khó khăn được nhà nước và xã hội hỗ trợ tạo điều kiện để được sống và phát triển”**.

Lý do: để thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 39:

Khoản 2: Có 01 ý kiến thêm cụm từ **“hợp pháp”** sau cụm từ “quyền lợi”. Viết lại thành: **“Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia đình, bảo hộ quyền lợi hợp pháp của người mẹ và trẻ em”**

Điều 40

Khoản 1: Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung thêm từ **“mọi người”** viết thành **“Trẻ em có quyền được mọi người, gia đình, nhà trường, Nhà nước và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục”**.

Lý do: để thể hiện trách nhiệm cá nhân cụ thể rõ hơn.

Điều 41:

Khoản 1:

Có 01 ý kiến đề nghị thay từ “công dân” bằng từ **“Mọi người”**. Viết lại thành: **“Mọi người có quyền được bảo vệ sức khỏe,...”**

Điều 42:

Có 01 ý kiến đề nghị nên thay từ “Công dân” thành từ **“mọi người”** để đảm bảo đối tượng được rộng hơn; viết thành **“Mọi người có quyền và nghĩa vụ học tập”**.

Điều 43:

Khoản 1: Có nhiều ý kiến đề nghị bổ sung thêm cụm từ **“phát minh, sáng chế, sáng kiến cải tiến kỹ thuật”** sau cụm từ “khoa học và công nghệ”. Viết lại như sau: Mọi người có quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ; **phát minh, sáng chế, sáng kiến cải tiến kỹ thuật**; sáng tạo văn học, nghệ thuật.

Điều 46:

Có 01 ý kiến đề nghị gộp **Khoản 1 và Khoản 2**. Viết lại thành: **“Mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường”**

Điều 47:

Có 01 ý kiến đề nghị thêm 3 từ **“phải nghiêm trị”** cho trọn nghĩa.

Viết lại thành: **“Công dân có nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc. Phản bội Tổ quốc là tội nặng nhất phải nghiêm trị.”**

Có 01 ý kiến khác đề nghị thay từ “có nghĩa vụ” bằng từ “**phải**” . Viết lại thành: “*Công dân **phải** trung thành với Tổ quốc*”.

Điều 48:

Có 01 ý kiến đề nghị bỏ cụm từ “việc thực hiện nghĩa vụ thay thế nghĩa vụ quân sự do luật định” tại ý thứ 2 của Điều 48. Viết lại cụ thể như sau: “Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân”

Công dân phải làm nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng quốc phòng toàn dân.

Lý do: Hiến pháp là đạo luật cơ bản, những vấn đề cụ thể như “việc thực hiện nghĩa vụ thay thế nghĩa vụ quân sự” thì nên đưa nội dung này quy định vào Luật nghĩa vụ quân sự.

Điều 49:

Có 01 ý kiến đề nghị thay từ “chấp hành” bằng từ “**tuân theo**” . Viết lại thành: “*Công dân có nghĩa vụ **tuân theo** Hiến pháp và pháp luật...*”

Điều 50:

Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung thêm cụm từ “**theo quy định của pháp luật**”. Viết lại như sau “*Mọi người có nghĩa vụ nộp thuế **theo quy định của pháp luật**.*”

Lý do: để đảm bảo tính chặt chẽ, mang tính pháp lý của Hiến pháp. Không phải ai cũng là đối tượng chịu nộp thuế mà phải theo từng sắc luật thuế quy định.

Điều 52

Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung hai cụm từ “**chính nghĩa**” sau “đấu tranh”, cụm từ “**dân chủ, hòa bình**” sau “độc lập dân tộc”, thay cụm từ “chủ nghĩa xã hội” bằng “**tiến bộ xã hội**”, đưa cụm từ “dân chủ và hòa bình” lên trên. Viết lại thành: “*Người nước ngoài đấu tranh **chính nghĩa** vì tự do và độc lập dân tộc **dân chủ, hoà bình và tiến bộ xã hội**, hoặc vì sự nghiệp khoa học mà bị bức hại thì được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xem xét việc cho cư trú.*”

4. Chương III: Kinh tế, Xã hội, Văn hóa, Giáo dục, Khoa học, Công nghệ và môi trường.

4.1. Tổng quan, đánh giá chung:

Các khoản, điều được thể hiện ở chương này là phù hợp, tránh được những chi tiết không cần thiết của một văn bản lập hiến, lược bỏ những nội dung cụ thể được thể hiện trong các luật và bộ luật hiện hành. Tuy nhiên về mặt quan điểm và phương pháp luận, cần xem xét để có những bổ sung phù hợp với cương lĩnh của Đảng vừa được Đại hội XI Đảng toàn quốc thông qua về đường lối kinh tế. Một số nội dung về quyền sử dụng, quyền sở hữu đất đai của tổ chức và cá nhân cần có quy định cụ thể hơn.

4.1. Những góp ý về các điều, khoản cụ thể

Điều 54:

- **Khoản 1:** Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung ý “*Thành phần kinh tế Nhà nước sở hữu những cơ sở quan trọng của những ngành và lĩnh vực kinh tế then chốt của đất nước*” vào cuối câu. Viết lại thành “*Nền Kinh tế Việt Nam là nền Kinh tế thị trường định hướng XHCN, với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh*

tế; Thành phần kinh tế Nhà nước sở hữu những cơ sở quan trọng của những ngành và lĩnh vực kinh tế then chốt của đất nước”.

Lý do: Khoản 1 Điều 54 sửa đổi là chưa rõ ràng, thiếu phương pháp luận và chưa thể hiện được tinh thần Cương lĩnh của Đảng được Đại hội XI thông qua. Chúng ta đều biết “ cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng” như lý luận Mac – Lê nin đã khẳng định. Vì vậy, nền kinh tế thị trường định hướng XHCN nhưng không có định hướng thành phần kinh tế chủ đạo là thiếu cơ sở lý luận và thực tiễn. Một số sai phạm ở một số lĩnh vực thuộc thành phần kinh tế nhà nước thời gian qua không phải sai do cơ cấu mà chính là ở năng lực điều hành. Vì vậy, đề nghị thể hiện như trên để phù hợp với xu thế hiện nay nhưng đồng thời không trái với cương lĩnh của Đảng và phù hợp với phương pháp luận kinh tế học. Tránh được sự băn khoăn cho cán bộ Đảng viên và Nhân dân, tạo được sự đồng thuận cao của xã hội.

Khoản 2: Có 01 ý kiến đề nghị bỏ cụm từ “lâu dài” sau cụm từ “cùng phát triển”. Viết lại như sau: *“Các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân, cùng phát triển, hợp tác, bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật.”*

Lý do: Sự vận động đi lên của nền kinh tế thị trường luôn tồn tại nhiều thành phần, các thành phần kinh tế có sự biến đổi theo từng giai đoạn tự nó hình thành và cũng có thể tự nó triệt tiêu khi không còn phù hợp. Nhưng Hiến pháp lại quy định các thành phần kinh tế không những “phát triển” mà còn tồn tại “lâu dài” thực tiễn cho thấy tồn tại “lâu dài” hay không thì tự thân thành phần kinh tế đó khẳng định không tùy thuộc vào quy định của Nhà nước, điều này trái với quy luật phát triển.

Điều 57:

Có 01 ý kiến đề nghị nên viết bổ sung thêm cụm từ *“trên lãnh thổ Việt Nam”* và *“trong lòng đất”*. Viết lại thành *“Đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và tài nguyên thiên nhiên khác, nguồn lợi ở vùng biển, thềm lục địa, vùng trời, trong lòng đất và các tài sản khác trên lãnh thổ Việt Nam do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý theo quy định của pháp luật.”*

Lý do: để đảm bảo phạm vi bao quát tổng thể hơn vì nhiều loại tài nguyên khoáng sản chưa quản lý hết.

Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung các cụm từ **“khí quyển”, “đặc quyền kinh tế”, “lãnh hải”,** bỏ từ “công” sau từ “sản”. Viết lại như sau: *“Đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, khí quyển và tài nguyên thiên nhiên khác, nguồn lợi ở vùng đặc quyền kinh tế biển, lãnh hải, thềm lục địa, vùng trời và các tài sản khác do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý theo quy định của pháp luật.”*

Điều 58:

Khoản 1: Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung thêm từ **“kế hoạch”** sau ‘quy hoạch’. Viết lại thành câu: *“Đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, nguồn lực*

quan trọng phát triển đất nước, được quản lý theo quy hoạch, **kế hoạch** và pháp luật”

Cũng có 01 ý kiến đề nghị bỏ ba từ “quy hoạch và”. Viết lại thành: “Đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, nguồn lực quan trọng phát triển đất nước, được quản lý theo pháp luật.”

Khoản 3: Có 03 ý kiến đề nghị bỏ đoạn “và các dự án phát triển kinh tế xã hội”. Viết lại thành: “Nhà nước thu hồi đất do tổ chức, cá nhân sử dụng có bồi thường theo quy định của pháp luật trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng”

Lý do: Nếu vì mục đích lợi nhuận phải bồi thường thỏa đáng cho người sử dụng đất.

Điều 62:

Có 01 ý kiến bổ sung thêm cụm từ “**và nâng cao**”. Viết lại thành: “Nhà nước ban hành chính sách đầu tư, phát triển sự nghiệp chăm sóc, **bảo vệ và nâng cao** sức khỏe nhân dân...”

Lý do: Để phù hợp với yêu cầu thực tế cũng như đã thực hiện theo Nghị quyết 46, 47 của Bộ Chính trị về Tăng cường công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trong thời kỳ mới.

Điều 63:

Tại khoản 2: Có 02 ý kiến bổ sung cụm từ “**thân nhân, gia đình**” vào sau từ “đối với”. Viết lại như sau: “Nhà nước và xã hội tôn vinh, khen thưởng, thực hiện các chính sách ưu đãi đối với **thân nhân, gia đình** người có công với nước.”

Điều 64:

Khoản 1: Có 01 ý kiến đề nghị bỏ câu đầu “Văn hóa là nền tảng... của đất nước” và thêm vào cuối câu ý sau: “**tạo điều kiện khuyến khích phát triển các hoạt động thể dục thể thao**”. Viết lại thành: “Nhà nước và xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam... tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; **tạo điều kiện khuyến khích phát triển các hoạt động TDTT.**”

Khoản 4: Có 01 ý kiến đề nghị thay cụm từ “phá hoại” bằng từ “**xâm hại**”. Viết lại như sau: “Nghiêm cấm hành vi lợi dụng hoạt động văn hóa, thông tin làm tổn hại lợi ích quốc gia, **xâm hại** nhân cách, đạo đức và lối sống...”

Lý do: Nhân cách không thể dùng từ “phá hoại”

Điều 66:

Tại Khoản 1: Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung từ “**đạo đức**” sau từ “phẩm chất”. Viết lại thành “**Phát triển giáo dục nhằm hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất, đạo đức, năng lực của công dân;...**”

- Tại Khoản 3, có 02 ý kiến đề nghị bổ sung thêm từ “**hướng nghiệp, tạo nghề**”. Viết lại thành “.. Người khuyết tật và những người có hoàn cảnh đặc biệt được Nhà nước và xã hội tạo điều kiện..... và học nghề; **hướng nghiệp tạo nghề** phù hợp”.

Điều 67:

Tại Khoản 2: Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung thêm từ “ *Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ*”. Viết lại thành “ ...; khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao,..... khoa học, công nghệ; *Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ*”.

Điều 68:

Khoản 1: Có 01 ý kiến đề nghị bỏ cụm từ: “và là nghĩa vụ của mọi tổ chức, cá nhân”.

Lý do: Nội dung này đã được quy định tại khoản 2, Điều 46.

Khoản 2: Có 01 ý kiến thay thế cụm từ “có cơ chế” bằng cụm từ “**ban hành pháp luật**” sau cụm từ “Nhà nước”. Viết lại thành: “*Nhà nước ban hành pháp luật và chính sách bảo vệ môi trường....*”

Điều 69:

Đoạn 1: Có 01 ý kiến đề nghị sửa lại như sau: “**Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh quốc gia là nghĩa vụ của công dân**”

Điều 70:

Có 01 ý kiến đề nghị nên đảo cụm từ “Tổ quốc, nhân dân” lên trước “Đảng Cộng sản”. Viết lại như sau: “*Lực lượng vũ trang nhân dân phải tuyệt đối trung thành với **Tổ quốc, nhân dân và Đảng cộng sản Việt Nam**, có nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền ... và thực hiện nghĩa vụ quốc tế*”

Lý do: Trong mọi hình thái kinh tế xã hội, mọi chế độ chính trị, thì quốc gia và dân tộc luôn là yếu tố trường tồn, quyền lợi quốc gia, dân tộc luôn là lợi ích tối thượng, đây cũng chính là tư tưởng lập hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

5. Chương IV: Bảo vệ Tổ quốc

5.1. Tổng quan, đánh giá chung:

Việc phân bổ kết cấu các điều trong chương là hợp lý

5.2. Những góp ý về các điều, khoản cụ thể

Điều 70:

Có 02 ý kiến đề nghị nên giữ lại như Điều 45 của Hiến pháp năm 1992.

Cũng có 01 ý kiến đưa cụm từ “Đảng cộng sản Việt Nam” ra sau cụm từ “Tổ quốc và nhân dân”. Viết lại thành: “*Lực lượng vũ trang nhân dân phải tuyệt đối trung thành với **tổ quốc, nhân dân và Đảng cộng sản Việt Nam***”

Có 01 ý kiến đề nghị viết lại điều 70 như sau: “***Lực lượng vũ trang trước hết phải trung thành với **tổ quốc và nhân dân**, đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối của Đảng cộng sản Việt Nam***”.

Lý do: Cách đặt vấn đề như vậy vừa thể hiện sự gắn bó máu thịt của nhân dân với lực lượng vũ trang và làm nổi rõ vai trò lãnh đạo Đảng đối với toàn xã hội như điều 4 đã quy định.

Điều 71:

Có 02 ý kiến đề nghị bỏ cụm từ “**cách mạng**” sau cụm từ “Quân đội nhân dân Việt Nam”, thay từ “*hùng hậu*” thành từ “**vững mạnh**” để đúng nghĩa hơn. Viết lại thành: “*Quân đội nhân dân Việt Nam được xây dựng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ được xây dựng **vững***”

mạnh, rộng khắp, cùng với Quân đội nhân dân làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng”.

Có 01 ý kiến đề nghị thay từ “từng bước” bằng từ “**tiến lên**”, bổ sung từ “**vững mạnh**” sau từ “hùng hậu”. Viết lại như sau: “*Quân đội nhân dân Việt Nam được xây dựng chính quy, tinh nhuệ, **tiến lên** hiện đại; lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ được xây dựng hùng hậu, **vững mạnh, rộng khắp, cùng với Quân đội nhân dân làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng***”.

Lý do: Nếu dùng “từng bước hiện đại” thì chưa thể hiện rõ sự cấp thiết phải hiện đại hóa quân đội. Bổ sung cụm từ “vững mạnh” vì xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ hùng hậu, rộng khắp nhưng cần phải vững mạnh với thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng.

Điều 72:

Có 01 ý kiến đề nghị bỏ cụm từ “cách mạng” sau cụm từ “Công an nhân dân Việt Nam”. Viết lại thành: “*Công an nhân dân Việt Nam được xây dựng chính quy, tinh nhuệ...*”

Điều 73:

Có 01 ý kiến đề nghị chuyển cụm từ “*bảo đảm trang bị cho lực lượng vũ trang*” ra sau “*kinh tế với quốc phòng*”. Viết lại thành: “*Nhà nước phát huy tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân... xây dựng công nghiệp quốc phòng, kết hợp quốc phòng với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, **bảo đảm trang bị cho lực lượng vũ trang** và đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, chiến sỹ, ...*”.

6. Chương V: Quốc hội

6.1. Tổng quan, đánh giá chung:

Việc phân bổ kết cấu các điều trong chương là hợp lý. Có ý kiến đề nghị Hiến pháp nên có chế định để đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, không nên hoạt động kiêm nhiệm.

Lý do: Thứ nhất: Khi đại biểu Quốc hội hoạt động kiêm nhiệm thì không đủ thời gian hoặc dành nhiều thời gian cho hoạt động chuyên trách mà chưa tập trung hết thời gian, năng lực vào nhiệm vụ đại biểu Quốc hội. Thứ hai: Để dành nhiều thời gian hơn cho hoạt động lập pháp. Thứ ba: Khi hoạt động kiêm nhiệm thì vai trò giám sát sẽ không cao vì “vừa đá bóng, vừa thổi còi”.

6.2. Những góp ý về các điều, khoản cụ thể

Điều 75:

Khoản 15: Có 01 ý kiến đề nghị **cụ thể hóa về việc trưng cầu ý dân:**

Viết lại như sau:

15. Quyết định trưng cầu ý dân trong các trường hợp sau đây:

- a) Thông qua hiến pháp, sửa đổi hiến pháp;**
- b) Tham gia liên minh quân sự, chính trị với nước khác;**
- c) Đưa LLVT ra nước ngoài**

Lý do: Khắc phục sự tùy tiện và vi hiến trong tổ chức thực hiện.

Điều 77:

Khoản 2: Có 01 ý kiến đề nghị nên bổ sung từ “**Quốc hội**” sau từ “Chủ tịch”. Viết lại như sau: “*Các Phó Chủ tịch Quốc hội giúp Chủ tịch làm nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Quốc hội*”,

Điều 82:

Khoản 1: Có 01 ý kiến đề nghị bỏ cụm từ “cán bộ, công chức, viên chức và”
“Viết lại như sau: “Hội đồng dân tộc... Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, *cơ quan, tổ chức và cá nhân* cung cấp thông tin hoặc giải trình””

Lý do: Cách chỉ các đối tượng vừa ngắn gọn vẫn đảm bảo đầy đủ.

Điều 84: Có 01 ý kiến đề nghị bỏ cụm từ “và của nhân dân ở đơn vị bầu đại biểu” ở khoản Khoản 1, thành: “**Đại biểu quốc hội là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân cả nước**”.

Lý do: Cách diễn đạt như trên chưa thật sự trong sáng vì đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân cả nước thì đương nhiên đã đại diện cho nhân dân địa phương.

Điều 87:

Khoản 1:

Có 01 ý kiến đề nghị nên bỏ đoạn “Có quyền tham gia làm thành viên của Hội đồng dân tộc hoặc Ủy ban của Quốc hội”

Lý do: Các chức danh này theo theo Điều 80, 81 được Quốc hội bầu và Ủy ban Thường vụ Quốc Hội phê chuẩn.

7. Chương VI: Chủ tịch nước:

- Có 07 ý kiến đề nghị sửa đổi Hiến pháp lần này cần quy định rõ **Chủ tịch nước vừa là người đứng đầu Nhà nước, vừa là thành viên của Chính phủ và có tác động trực tiếp đến bộ máy Hành pháp. Chủ tịch nước sẽ chủ trì việc hoạch định các chủ trương, chính sách của Chính phủ và phải là trung tâm quyết sách của Chính phủ.** Nếu quy định như vậy, thì vai trò, vị trí và quyền lực của Chủ tịch nước sẽ tương tự như quyền lực của Chủ tịch nước được quy định trong Hiến pháp năm 1946, muốn quyền lực của Chủ tịch nước được tăng cường theo hướng nói trên thì quy trình bầu cử phải thay đổi theo hướng **Chủ tịch nước cũng phải để nhân dân bầu trực tiếp, nghĩa là, quyền lực của Chủ tịch nước nhận được từ nhân dân, do nhân dân uỷ quyền, chứ không phải do Quốc hội bầu, nhận quyền từ Quốc hội, nên không hoàn toàn phụ thuộc vào Quốc hội mà có tính độc lập hơn trong thực hiện quyền hành pháp** (quy định như vậy phù hợp với nội dung đổi mới được đưa vào dự thảo Hiến pháp tại Điều 6 là nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng hình thức dân chủ trực tiếp). Ngoài ra, với điều kiện Đảng lãnh đạo như hiện nay, nên chẳng có thể quay lại thực tế lịch sử của đất nước trước đây, đó là **nguyên thủ quốc gia sẽ đồng thời là Tổng bí thư hoặc Chủ tịch Đảng.**

- Có ý kiến đề nghị để thực hiện quyền kiểm soát của cơ quan hành pháp đối với hoạt động lập pháp của Quốc hội, Hiến pháp nên trao cho Chủ tịch nước quyền xem xét tính hợp Hiến của các dự án luật đã được Quốc hội thông qua trước khi công bố, từ đó có quyền yêu cầu Quốc hội thảo luận lại hoặc xem xét lại một dự luật mà Quốc hội đã thông qua trong một thời gian nhất định và quyền này không thể từ chối, cụ thể sửa đổi, bổ sung vào Điều 93 các nội dung sau:

Điều 93:

- Dự Luật được Quốc hội thông qua phải được gửi đến Chủ tịch nước. Sau khi nhận được dự Luật Chủ tịch nước tổ chức xem xét hoặc gửi cho Hội đồng Hiến pháp (Hoặc Tòa án Hiến Pháp) để xem xét có phù hợp với Hiến pháp hay không. Nếu xác nhận là phù hợp Hiến pháp thì Chủ tịch nước công bố và dự án Luật trở thành Luật và có hiệu lực. Trong trường hợp có những điều, khoản cụ thể không hợp Hiến, Chủ tịch nước tham vấn ý kiến của Chủ tịch Quốc hội và thống nhất loại bỏ các điều khoản vi Hiến đó và công bố thì Dự án Luật trở thành Luật và có hiệu lực.

- Nếu Chủ tịch nước phản đối dự luật, thì trong vòng 20 ngày kể từ khi nhận được từ Quốc hội phải gửi lại Quốc hội kèm theo văn bản giải thích lý do phản đối. Khi nhận được, Quốc hội phải xem xét lại dự luật và tiến hành sửa đổi theo trình tự quy định hoặc vẫn thông qua dự luật, nếu có đa số với hai phần ba đại biểu có mặt thông qua thì dự luật trở thành luật và Chủ tịch nước phải công bố luật.

Lý do: Quy định như vậy, vừa làm tăng trách nhiệm, sự cẩn trọng của Quốc hội trong việc làm luật, vừa làm cho quy trình làm luật cẩn thận, kỹ càng và chắc chắn hơn, qua đó vừa nâng cao sự ổn định của Luật, vừa tăng cường được sự ảnh hưởng, sự quan tâm và trách nhiệm của Chủ tịch nước với việc làm luật của Quốc hội và đảm bảo sự giám sát, kiểm soát lẫn nhau trong hoạt động giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp.

8. Chương VII: Chính phủ

Không có ý kiến tham gia

9. Chương VIII: Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân.

Không có ý kiến đánh giá chung, chỉ tham gia cụ thể như sau:

Điều 110:

Khoản 1: Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung thêm cụm từ “**miễn nhiệm, cách chức và**” vào sau cụm từ “bổ nhiệm”.

Lý do: Để được đầy đủ và phù hợp hơn.

Điều 113: Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ “**miễn nhiệm, cách chức và**” vào sau cụm từ “bổ nhiệm”.

Lý do: Để được đầy đủ và phù hợp hơn.

Điều 114:

Đề nghị sửa đổi khoản 2 cụ thể như sau:

"Khi thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, **kiểm sát viên, điều tra viên** tuân theo pháp luật và chịu sự chỉ đạo của Viện trưởng **viện Kiểm sát nhân dân**".

Lý do: Bổ sung "**Điều tra viên**" vào điều này vì Điều tra viên cũng là người thực hành quyền công tố.

10. Chương IX: Chính quyền địa phương

Nhiều ý kiến đề nghị sửa đổi Hiến pháp 1992 về tổ chức chính quyền địa phương theo hướng **tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, tổ chức hợp lý các cấp chính quyền địa phương, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước ở địa phương**.

- Có ý kiến đề nghị nên nghiên cứu kỹ việc phân chia đơn vị hành chính lãnh thổ, có thể quy định loại **đơn vị hành chính tương đương với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như đặc khu** để từ đó làm cơ sở có thể *hình thành nên các đơn vị hành chính tương đương cấp tỉnh như ở Hoàng Sa và Trường Sa* vì để tương đương cấp huyện như hiện nay, không tương xứng với vai trò, vị trí, **tính** chất quan trọng trong điều kiện quốc tế hiện nay.

- Có ý kiến đề nghị, kế thừa Hiến pháp 1946 có thể quy định **thêm cơ cấu tổ chức hành chính có tính chất vùng, miền**, là đơn vị hành chính trung gian, gồm một số tỉnh, thành phố để tổ chức bộ máy hành chính gọn nhẹ, có chức năng, quyền hạn, tổ chức bộ máy rõ ràng, nhưng có thẩm quyền cụ thể, đại diện cho Chính phủ kịp thời chỉ đạo và kiểm soát hoạt động của chính quyền địa phương, bảo đảm cho Chính phủ chỉ đạo thống nhất và kiểm soát kịp thời, sâu sát được tất cả các tỉnh, thành trong cả nước. Cơ cấu tổ chức này thay cho các cơ quan ở các vùng, miền nhưng không có thẩm quyền cụ thể như: Ban chỉ đạo Tây Nguyên, Ban chỉ đạo Tây Bắc, các cơ quan đại diện của Đảng, Nhà nước ở miền Trung (đóng ở Đà Nẵng), miền Nam (đóng ở TP Hồ Chí Minh)... Các cơ quan này có bộ máy tổ chức, biên chế khá cồng kềnh, có trụ sở và sử dụng ngân sách Nhà nước hàng năm không nhỏ, nhưng chức năng, nhiệm vụ không rõ ràng, và không có luật nào quy định về việc thành lập các cơ quan trung gian này.

- Có ý kiến đề nghị Hiến pháp cần quy định **đơn vị hành chính nào là cơ bản, tổ chức cấp chính quyền hoàn chỉnh có cả HĐND và UBND, đơn vị hành chính nào là cấp trung gian, không tổ chức HĐND, chỉ có UBND**. Nội dung trên là một trong những vấn đề quan trọng nhất, là cơ sở có tính chất quyết định trong việc tổ chức hợp lý mô hình chính quyền địa phương rất cần được quy định trong Hiến pháp, quy định như Dự thảo, thực chất là là sự né tránh một vấn đề cơ bản chưa được làm rõ và có kết luận khi thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND

huyện, quận, phường, dễ tạo ra tùy tiện trong tổ chức thực hiện. Cụ thể, bổ sung quy định *đơn vị hành chính cơ bản là xã, tỉnh ở địa bàn nông thôn; thành phố ở địa bàn đô thị và đơn vị hành chính có tính chất trung gian là huyện và quận.*

- Có ý kiến đề nghị Hiến pháp cần quy định về *cơ cấu tổ chức và cách thức hình thành các cấp chính quyền*, trong Dự thảo không quy định cách thức hình thành UBND mà giao cho Luật định là không phù hợp. Vì vậy, khi sửa đổi Hiến pháp cần quy định rõ, việc tổ chức chính quyền các cấp ở những đơn vị hành chính có tính chất khác nhau phải khác nhau, việc tổ chức các cấp chính quyền địa phương sao cho phù hợp với tính đa dạng của các địa phương, phản ánh được các đặc điểm và điều kiện đặc thù của địa phương nhằm phát huy tính chủ động, năng động, các tiềm năng của địa phương, đồng thời quy định rõ cách thức hình thành chính quyền địa phương, đảm bảo nguyên tắc tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân, không phải như đang thí điểm, nơi có HĐND thì do HĐND bầu, nơi không có HĐND thì bổ nhiệm.

- Có ý kiến đề nghị Hiến pháp cần quy định rõ về *mối quan hệ giữa chính quyền địa phương các cấp và với chính quyền Trung ương*. Hiện nay các quy định thể hiện rõ tính tập trung về Trung ương, về cấp trên, còn địa phương và cấp dưới chưa được phân quyền nhiều, chưa có quyền chủ động, chưa phát huy được sự sáng tạo, năng động trong việc giải quyết những vấn đề bức xúc của địa phương. Vì vậy, sửa đổi Hiến pháp theo nguyên tắc: *việc gì, cấp nào có điều kiện và khả năng thực hiện tốt nhất thì phân giao đầy đủ quyền hạn và đảm bảo điều kiện cần thiết cho cấp đó giải quyết, đồng thời các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân quyền phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Cơ quan cấp trên tăng cường kiểm tra, giám sát nhưng không can thiệp, bao biện làm thay cấp dưới.*

- **Điều 115:**

- **Tại Khoản 1:** Có 01 ý kiến đề nghị câu đầu tiên “Các đơn vị hành chính...như sau:” đề nghị viết lại “*Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được phân định các đơn vị hành chính lãnh thổ như sau*”.

Lý do: Thể hiện như vậy xác định rõ được chủ thể.

Có ý kiến đề nghị bỏ cụm từ “lãnh thổ” sau cụm từ “các đơn vị hành chính”. Viết lại: “*Các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được phân định như sau*”

Khoản 2: Có 01 ý kiến đề nghị bỏ đoạn: “phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị hành chính, lãnh thổ và phân cấp quản lý”. Viết lại như sau: “*Việc thành lập HĐND, UBND ở các đơn vị hành chính lãnh thổ do luật định*”.

Có 05 ý kiến đề nghị thay từ “ Ủy ban nhân dân” thành “**Ủy ban hành chính**”. Viết lại như sau: “Ở các đơn vị hành chính lãnh thổ thành lập Hội đồng nhân dân và **Ủy ban hành chính do luật định**” hoặc viết lại thành “Các đơn vị hành chính lãnh thổ có HĐND và **Ủy ban hành chính**”

Lý do: để đảm bảo khẳng định vị trí, vai trò của HĐND các cấp là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân địa phương thực hiện chức năng quyết định và giám sát; đồng thời phân định khác với chức năng nhiệm vụ của cơ quan hành chính.

Điều 116:

Có 05 ý kiến đề nghị sửa các từ “Ủy ban nhân dân” thành “Ủy ban **hành chính**”.

Lý do: để phân định rõ bản chất chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan này.

Khoản 2:

Một số ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ “**Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân bầu**” ở đoạn đầu. Viết lại thành: “**Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân bầu**, là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương”.

Lý do: Hiện nay nhà nước đang thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường đã hạn chế việc giám sát quyền lực ở địa phương, quyền làm chủ của nhân dân chưa được phát huy, bị hạn chế về nhiều mặt. Việc thực hiện nghị quyết của UBTVQH về việc lấy phiếu tín nhiệm các thành viên do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn đối với những địa phương đang thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân thì lấy phiếu tín nhiệm như thế nào... Do đó việc sửa đổi Hiến pháp lần này đề nghị xác định chính quyền địa phương bao gồm HĐND và Ủy ban hành chính các cấp.

Có 01 ý kiến đề nghị bỏ đoạn “Căn cứ vào Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, Hội đồng Nhân dân quyết định các biện pháp bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, các vấn đề quan trọng của địa phương và giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước tại địa phương.” tại khoản 1. Đồng thời đề nghị bổ sung và diễn đạt **khoản 2** như sau:

2. Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ:

a) **Tổ chức ra bộ máy hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp ở địa phương theo quy định của pháp luật.**

b) **Quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương trong phạm vi được phân cấp;**

c) **Giám sát hoạt động của hệ thống chính trị theo quy định của luật.**

Điều 117:

Đoạn 1: Có 01 ý kiến bổ sung thêm ý “**hướng dẫn, giúp đỡ công dân thực hiện các quyền của công dân**” ở cuối câu . Viết lại thành là : “Đại biểu Hội đồng nhân dân....., đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và **hướng dẫn, giúp đỡ công dân thực hiện các quyền đó**”.

Đề nghị bổ sung thêm từ “**tốt**” sau từ “**thực hiện**” trong đoạn 2. *Viết lại như sau: “Đại biểu Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ vận động nhân dân thực hiện **tốt** chính sách, pháp luật của Nhà nước...”*

Điều 118:

Đoạn 1: Có 01 ý kiến đề nghị thay từ “**bị**” bằng từ “**được**”, bổ sung thêm cụm từ “**về những điều được đại biểu Hội đồng nhân dân chất vấn**”. Viết lại thành: “Người **được** chất vấn phải trả lời trước Hội đồng nhân dân hoặc trả lời bằng văn bản **về những điều được đại biểu Hội đồng nhân dân chất vấn**”.

Đoạn 2: Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung đoạn “**cung cấp thông tin, tài liệu liên quan và**” vào câu cuối. Viết lại thành “.... Người đứng đầu cơ quan này có trách nhiệm tiếp đại biểu; **cung cấp thông tin, tài liệu liên quan và xem xét, giải quyết kiến nghị của đại biểu**”.

Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ “**trong thời hạn theo luật định**” vào cuối đoạn 2. Viết lại như sau: “Đại biểu Hội đồng Nhân dân có quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước ở địa phương. Người đứng đầu cơ quan này có trách nhiệm tiếp đại biểu, xem xét, giải quyết kiến nghị của đại biểu **trong thời hạn theo luật định**”.

Điều 119:

Đoạn 1: Có 01 ý kiến đề nghị bổ sung từ “**các**”, đoạn 2 thay từ “**lắng nghe**” bằng từ “**tiếp thu**”, bỏ cụm từ “**cùng nhà nước**”. Viết lại như sau: **Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân... các** tổ chức chính trị - xã hội; **tiếp thu** ý kiến, kiến nghị của các tổ chức này về

11. Chương X: Hội đồng Hiến pháp, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước.

Điều 120: Có 03 ý kiến đề nghị thành lập **Tòa án Hiến pháp** thay thế cho Hội đồng Hiến pháp.

Lý do: Hiến pháp là đạo luật gốc, việc tuân thủ Hiến pháp là một đòi hỏi có tính nguyên tắc không chỉ đối với cá nhân mà còn đối với cả hệ thống cơ quan nhà nước. Do đó cần có chế định để đảm bảo cho Hiến pháp được nghiêm chỉnh chấp hành trong đời sống và có khả năng chế áp các hành vi vi hiến. Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 có bổ sung chế định Hội đồng Hiến pháp. Tuy nhiên, theo quy định tại dự thảo thì Hội đồng Hiến pháp là một cơ quan của Quốc hội có chức năng kiểm tra và chỉ kiến nghị, yêu cầu khi phát hiện có dấu hiệu vi hiến mà không có quyền phán quyết khi có vi phạm Hiến pháp. Vì vậy thành lập **Tòa án Hiến pháp** để đảm bảo có quyền phán quyết độc lập khi phát hiện vi phạm **Hiến pháp** chứ không chỉ “**kiến nghị**”, “**yêu cầu**”, “**đề nghị**” như quy định quyền hạn của Hội đồng Hiến pháp ở Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992

Có 01 ý kiến cho rằng không nên thành lập Hội đồng Hiến pháp.

Lý do: Vì chế độ chính trị của nước ta khác các nước trên thế giới, chỉ có một Đảng cầm quyền duy nhất lãnh đạo. Điều 2 đã xác định: “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.”

12. Chương XI: Hiệu lực của Hiến pháp và việc sửa đổi Hiến pháp.

Điều 124:

Có 01 ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung lại bố cục và thêm nội dung **Phải được trưng cầu dân ý về Hiến pháp do Quốc hội thông qua mới có hiệu lực thực hiện. Viết lại như sau:**

1. Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội có quyền đề nghị làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp;

2. Quốc hội quyết định việc làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành;

3. Quốc hội thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp. Thành phần, số lượng thành viên, nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban dự thảo Hiến pháp do Quốc hội quyết định;

4. Ủy ban dự thảo Hiến pháp soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến nhân dân và trình Quốc hội về dự thảo Hiến pháp;

5. Dự thảo Hiến pháp được thông qua để trở thành **Hiếp pháp** khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành.

6. Phải được trưng cầu dân ý về Hiến pháp do Quốc hội thông qua mới có hiệu lực thực hiện.

Lý do: Hiến pháp là sản phẩm của toàn thể nhân dân. Hiến pháp là cam kết của tất cả mọi người trong xã hội về những quy định chung cần phải thực hiện và tôn trọng. Do vậy Hiến pháp phải được trưng cầu ý dân.

Có 01 ý kiến đề nghị sửa lại **khoản 4** như sau: **Dự thảo Hiến pháp được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành. Sau khi được Quốc hội thông qua thì đưa ra toàn dân phúc quyết.**

Những nội dung trên được các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VI, tham gia tại Kỳ họp thứ 7, kỳ họp chuyên đề về lấy ý kiến vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, ngày 01 tháng 3 năm 2013./. *Đ*

Nơi nhận:

- Ủy ban Dự thảo Sửa đổi Hiến pháp 1992;
- Chính phủ
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH

